

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2017/DS-ST

Ngày 31-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Xuân Lan
2. Ông Đinh Chí Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Chung cư N, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: đường L, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm: 1949; Địa chỉ: đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 09 tháng 01 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Ngày 22/3/2015 bà có cho bà Trần Thị L mượn số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, bà L có viết giấy mượn tiền đưa cho bà và bà L hẹn cuối năm 2015 sẽ trả. Đến hạn bà L không trả xin gia hạn trả nợ đến 20/6/2016 sau đó lại tiếp tục xin gia hạn tiếp đến ngày 20/12/2016 và có hứa sẽ trả lãi cho bà C là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Bà đã đến nhà nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng cho đến nay bà L vẫn chưa thanh toán cho bà số tiền vốn, lãi trên. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

buộc bà Trần Thị L thanh toán cho bà tiền vốn là 10.000.000 (Mười triệu) đồng ngay sau khi quyết định có hiệu lực, không yêu cầu bà L trả lãi.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 7 năm 2017 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị đơn là bà Trần Thị L trình bày: Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân Quận 8 về việc bà Trần Thị C khởi kiện yêu cầu bà trả tiền. Bà L xác nhận ngày 22/3/2015 có mượn bà C số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Bà L đồng ý trả số tiền trên cho bà C nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật bà xin trả góp mỗi tháng 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng. Hiện nay bà đang bị thoái hóa cột sống và đau khớp gối nên bà không đi lại được, mong Tòa án xem xét cho bà được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Thị L thanh toán cho bà tiền vốn là 10.000.000 (Mười triệu) đồng ngay sau khi quyết định có hiệu lực, không yêu cầu bà L trả lãi. Nguyên đơn cam kết toàn bộ chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án là tài liệu thật, chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về chứng cứ và lời khai của mình nếu có gian dối.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Trần Thị C thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét bà Trần Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên Tòa nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lang.

[3] Xét Giấy mượn tiền lập ngày 22/3/2015 có nội dung chính bà Trần Thị L nhờ bà Trần Thị C mượn số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, hẹn đến cuối năm 2015 sẽ hoàn trả lại. Và tại bản tự khai ngày 14/7/2017 bà Trần Thị L cũng xác định có mượn bà Trần Thị C số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Do bà L và bà C đều thừa nhận những tình tiết này căn cứ theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh.

[4] Xét từ lúc bà L mượn tiền bà C cho đến nay bà L chưa thanh toán nợ cho bà C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Việc bà C khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền vốn là 10.000.000 (Mười triệu) đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà C số tiền vốn là 10.000.000 (Mười triệu) đồng .

[5] Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Xét việc bà L đồng ý trả số tiền trên cho bà C nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bệnh tật bà xin trả góp mỗi tháng 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng. Tuy nhiên tại phiên Tòa bà C không đồng ý cho bà L trả góp do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà L.

[7] Bà Trần Thị L phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho bà Trần Thị C. Bà Trần Thị C không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 4, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị C.

2. Buộc bà Trần Thị L phải thanh toán cho bà Trần Thị C số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Bà Trần Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí, bà C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0026725 ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA